

Số: 20/2024/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 06 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định biện pháp tạo điều kiện thuận lợi  
cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới  
Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 25**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ  
qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và  
Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 23 tháng 4 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho  
phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã  
hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào  
ngày 15 tháng 9 năm 2010;*

*Căn cứ Hiệp định về quy chế biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền  
giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước  
Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ngày 16 tháng 3 năm 2016;*

*Xét Tờ trình số 10610/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý  
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An mà tỉnh Nghệ An và tỉnh biên giới của nước Lào có thỏa thuận cho phép phương tiện cơ giới đường bộ qua lại.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có phương tiện cơ giới đường bộ của tỉnh Nghệ An đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về hoạt động vận tải đường bộ có nhu cầu qua lại biên giới Việt Nam - Lào qua cửa khẩu phụ; các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phương tiện* gồm: Xe ô tô chở người; xe ô tô chở hàng; xe đầu kéo; rơ moóc, sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô; các phương tiện chuyên dùng lưu thông trên đường bộ.

2. *Phương tiện thương mại* là phương tiện dùng để vận chuyển hàng hóa, hành khách vì mục đích thương mại.

3. *Phương tiện phi thương mại* là phương tiện của các tổ chức, cá nhân dùng cho mục đích phi thương mại. Phương tiện phi thương mại không áp dụng đối với xe ô tô của các đơn vị kinh doanh chở người trên 09 chỗ.

4. *Phương tiện cơ giới đường bộ của tỉnh Nghệ An* là phương tiện được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát.

5. *Đơn vị kinh doanh vận tải* gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng xe ô tô.

### **Điều 3. Biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện qua lại cửa khẩu phụ**

Phương tiện cơ giới đường bộ của tỉnh Nghệ An được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép liên vận để qua lại cửa khẩu phụ (theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

### **Điều 4. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận**

1. Thành phần hồ sơ

a) Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận (theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký.

c) Đối với phương tiện thương mại phải có các giấy tờ theo quy định tại điểm a, b khoản này; trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các loại giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

d) Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh



của Lào tiếp giáp biên giới với tỉnh Nghệ An phải có các giấy tờ theo quy định tại điểm a, b khoản này và có thêm bản sao hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên địa bàn các tỉnh của Lào tiếp giáp biên giới với tỉnh Nghệ An.

e) Đối với phương tiện đi công vụ phải có các giấy tờ theo quy định tại điểm a, b khoản này và có thêm bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại Giấy phép liên vận: Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An.

### 3. Thời hạn của Giấy phép liên vận

a) Giấy phép liên vận cấp cho phương tiện thương mại, phương tiện thuộc các doanh nghiệp phục vụ công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh của Lào tiếp giáp biên giới với tỉnh Nghệ An được phép đi lại nhiều lần, mỗi lần không quá 30 ngày và có thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm b của khoản này.

b) Giấy phép liên vận cấp cho phương tiện thương mại để vận tải hành khách theo hợp đồng, phương tiện phi thương mại được phép đi lại nhiều lần và được cấp theo thời gian chuyến đi nhưng không vượt quá 30 ngày.

c) Giấy phép liên vận cấp cho phương tiện đi công vụ được phép đi lại nhiều lần và được cấp theo thời gian của chuyến đi nhưng không vượt quá 01 năm.

Thời hạn của Giấy phép liên vận cấp cho phương tiện không được vượt quá niên hạn sử dụng của phương tiện.

### 4. Trình tự, thủ tục

a) Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nộp 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.nghean.gov.vn>. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

b) Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp Giấy phép liên vận theo Phụ lục 02 của Nghị quyết này. Trường hợp không cấp, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

5. Khi Giấy phép liên vận hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu hoặc bị hư hỏng, bị mất thì tổ chức, cá nhân, đơn vị vận tải lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.



## **Điều 5. Thu hồi Giấy phép liên vận**

1. Sở Giao thông vận tải thu hồi Giấy phép liên vận trong các trường hợp

a) Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải không thực hiện đúng các nội dung ghi trong Giấy phép liên vận khi thực hiện hoạt động vận tải liên vận giữa tỉnh Nghệ An (Việt Nam) và tỉnh biên giới (Lào).

b) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi.

2. Trình tự, thủ tục

a) Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định thu hồi Giấy phép liên vận đã cấp và gửi cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải, các cơ quan quản lý nhà nước tại cửa khẩu phụ và các cơ quan có liên quan, đồng thời đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

b) Sau khi quyết định thu hồi Giấy phép liên vận có hiệu lực thì tổ chức, cá nhân đơn vị kinh doanh vận tải phải dừng hoạt động vận tải qua biên giới đối với phương tiện bị thu hồi Giấy phép liên vận và trong vòng 15 ngày làm việc phải nộp Giấy phép liên vận cho Sở Giao thông vận tải.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận: *Vh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao (đề b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *Đ*



**Hoàng Nghĩa Hiếu**

**PHỤ LỤC 01****Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận qua cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An***(Kèm theo Nghị quyết số 20/2024 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)***TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN QUA CỬA KHẨU PHỤ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Nghệ An.

- Tên tổ chức/cá nhân/đơn vị kinh doanh vận tải: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số.....ngày cấp.....cơ quan cấp phép.....  
(đối với phương tiện phục vụ công trình dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại Lào)
- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do.....cấp số:.....ngày cấp:.....
- Đề nghị Sở Giao thông vận tải Nghệ An cấp Giấy phép liên vận giữa tỉnh Nghệ An (Việt Nam) và tỉnh.....(Lào) qua cặp cửa khẩu phụ..... cho các phương tiện sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghé) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp Giấy phép | Hình thức hoạt động | Cửa khẩu phụ |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|---------------------------------|---------------------|--------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                               | 10                  | 11           |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                     |              |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                     |              |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                     |              |

## 7. Mục đích chuyến đi:

- a) Vận tải hành khách theo hợp đồng:  b) Vận tải hàng hóa:
- c) Công vụ:  d) Cá nhân:
- e) Hoạt động kinh doanh  f) Mục đích khác

..., ngày... tháng ... năm...

**Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu(nếu có))



**PHỤ LỤC 02**  
**MẪU GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CẤP CHO PHƯƠNG TIỆN**  
**KHI QUA LẠI CỬA KHẨU PHỤ....**

*(Kèm theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Independence - Freedom - Happiness

\*\*\*

**GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM**  
**VÀ LÀO**

**VIET NAM - LAOS**  
**VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT**  
**PERMIT**

Số giấy phép (Permit Number): .....

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Socialist Republic of Viet Nam

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Việt Nam đề nghị  
các cơ quan hữu quan cho phép phương  
tiện này đi lại dễ dàng và hỗ trợ khi cần thiết

People's Committee of Nghe An province, Viet Nam  
requests relevant agencies to allow the  
vehicles to operate conveniently and to  
render the vehicle any assistance as  
necessary



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Independence - Freedom - Happiness

\*\*\*

**GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM**  
**VÀ LÀO**

**VIET NAM - LAOS**  
**VEHICLE CROSS - BORDER TRANSPORT**  
**PERMIT**

Số giấy phép (Permit Number): .....

|   |   |
|---|---|
| <p style="text-align: center;">Thông tin cơ bản về phương tiện<br/>General data of the vehicle</p> <p>1. Số đăng ký phương tiện (Registration number)<br/>.....</p> <p>2. Thông số kỹ thuật (Specifications)<br/>.....</p> <p>- Năm sản xuất (Manufacture year):<br/>.....</p> <p>- Nhãn hiệu (Brand/Trademark):<br/>.....</p> <p>- Loại xe (Model):<br/>.....</p> <p style="text-align: center;">Xe tải                      Xe khách                      Xe khác<br/>(truck) <input type="checkbox"/>                      (Bus) <input type="checkbox"/>                      (Others) <input type="checkbox"/></p> <p>- Màu sơn (Colour):<br/>.....</p> <p>- Số máy (Engine No.):<br/>.....</p> <p>- Số khung (Chassis No.):<br/>.....</p> <p>- Trọng tải (Gross weight):<br/>.....</p> <p style="text-align: center;">2</p> | <p style="text-align: center;">Chi tiết về cơ quan/đơn vị được cấp giấy phép liên vận<br/>Details of Organization granted transport permit</p> <p>Tên cơ quan/đơn vị (Organization name):<br/>.....</p> <p>Địa chỉ (Address):<br/>.....</p> <p>Điện thoại (Telephone number):<br/>.....</p> <p>Số Fax (Fax number):<br/>.....</p> <p>Lĩnh vực hoạt động vận tải (Type of transport operation):<br/>.....</p> <p>Số giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào<br/>(đối với đơn vị kinh doanh vận tải) (Viet Nam - Laos Cross-<br/>Border Transport Permit number for Transport<br/>Operator):.....</p> <p>Ngày phát hành (Issuing date):.....</p> <p style="text-align: center;">3</p> |
| <p style="text-align: center;"><b>GHI CHÚ<br/>NOTICES</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Giấy phép này có giá trị<br/>This permit is valid</b></p> <p>Từ ngày (From) ..... (dd/mm/yyyy)<br/>Đến ngày (until) ..... (dd/mm/yyyy)</p> <p style="text-align: center;">Cửa khẩu, Vùng/tuyến hoạt động, Nơi đến<br/>Border gate, Operation areas/routes, Destination</p> <p>Cửa khẩu (Border gate):.....</p> <p>Vùng/tuyến hoạt động (Operation areas/routes):<br/>.....</p> <p>Nơi đến (Destination): .....<br/>.....</p> <p>Ngày cấp (Issuing date): .....</p> <p style="text-align: center;">Cơ quan cấp phép<br/>Issuing Authority<br/>Ký tên, đóng dấu<br/>(Signature, stamp)</p> <p style="text-align: center;">4</p>   | <p style="text-align: center;"><b>GIA HẠN<br/>Extension</b></p> <p>Giấy phép này được gia hạn đến ngày .....<br/>tháng.....năm .....</p> <p>This permit is extended until.....<br/>(dd/mm/yyyy)</p> <p style="text-align: center;">Ngày..... tháng..... năm.....<br/>date.....month.....year.....</p> <p style="text-align: center;">Cơ quan gia hạn<br/>Extending Authority<br/>Ký tên, đóng dấu<br/>(Signature, stamp)</p> <p>Ghi chú (Notices): .....</p> <p style="text-align: center;">5</p>   |



| HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG<br>FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS |                             |                               |                             | HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG<br>FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS |                             |                               |                             |
|--|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|--|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| HẢI QUAN (CUSTOMS)                                   |                             | BIÊN PHÒNG<br>(BORDER GUARDS) |                             | HẢI QUAN (CUSTOMS)                                   |                             | BIÊN PHÒNG<br>(BORDER GUARDS) |                             |
| Ngày đi Exit<br>date                                 | Ngày về<br>Re-entry<br>date | Ngày đi Exit<br>date          | Ngày về<br>Re-entry<br>date | Ngày đi Exit<br>date                                 | Ngày về<br>Re-entry<br>date | Ngày đi Exit<br>date          | Ngày về<br>Re-entry<br>date |
|  |                             |                               |                             |  |                             |                               |                             |
| 6  |                             |                               |                             | 7  |                             |                               |                             |
| HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG<br>FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS |                             |                               |                             | HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG<br>FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS |                             |                               |                             |
| HẢI QUAN (CUSTOMS)                                   |                             | BIÊN PHÒNG<br>(BORDER GUARDS) |                             | HẢI QUAN (CUSTOMS)                                   |                             | BIÊN PHÒNG<br>(BORDER GUARDS) |                             |
| Ngày đi Exit<br>date                                 | Ngày về<br>Re-entry<br>date | Ngày đi Exit<br>date          | Ngày về<br>Re-entry<br>date | Ngày đi Exit<br>date                                 | Ngày về<br>Re-entry<br>date | Ngày đi Exit<br>date          | Ngày về<br>Re-entry<br>date |
|  |                             |                               |                             |  |                             |                               |                             |
| 8  |                             |                               |                             | 9  |                             |                               |                             |



**HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG  
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS**

| HẢI QUAN (CUSTOMS) |                       | BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS) |                       |
|--------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------|
| Ngày đi Exit date  | Ngày về Re-entry date | Ngày đi Exit date          | Ngày về Re-entry date |
|                    |                       |                            |                       |

10

**HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG  
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS**

| HẢI QUAN (CUSTOMS) |                       | BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS) |                       |
|--------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------|
| Ngày đi Exit date  | Ngày về Re-entry date | Ngày đi Exit date          | Ngày về Re-entry date |
|                    |                       |                            |                       |

11

**HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG  
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS**

| HẢI QUAN (CUSTOMS) |                       | BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS) |                       |
|--------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------|
| Ngày đi Exit date  | Ngày về Re-entry date | Ngày đi Exit date          | Ngày về Re-entry date |
|                    |                       |                            |                       |

12

**HẢI QUAN - BIÊN PHÒNG  
FOR CUSTOMS - BORDER GUARDS**

| HẢI QUAN (CUSTOMS) |                       | BIÊN PHÒNG (BORDER GUARDS) |                       |
|--------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------|
| Ngày đi Exit date  | Ngày về Re-entry date | Ngày đi Exit date          | Ngày về Re-entry date |
|                    |                       |                            |                       |

13



**Hướng dẫn (Instruction)**

1. Sổ giấy phép này bao gồm 15 trang không bao gồm bìa.

This permit contains 15 pages excluding the covers.

2. Khi giấy phép bị mất hoặc không đọc được vì bất cứ nguyên nhân gì, người giữ giấy phép phải yêu cầu cấp giấy phép mới tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

When this permit get lost or illegible for any reasons, the holder should request the competent authority to re-issue.

3. Giấy phép này phải xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

This permit shall be presented to the competent authorities upon request.

4. Giấy phép này chỉ sử dụng cho phương tiện đã được ghi trong giấy và phải được gia hạn trước ngày hết hạn một tháng.

This permit shall be used for the specified vehicle only and shall be extended one month before the expiry date.

